



1110-3 Series — Series Bánh xe Medi

PPR Bánh xe (trắng đen xám) Đường kính bánh xe × Chiều rộng bánh xe 75 x 12mm

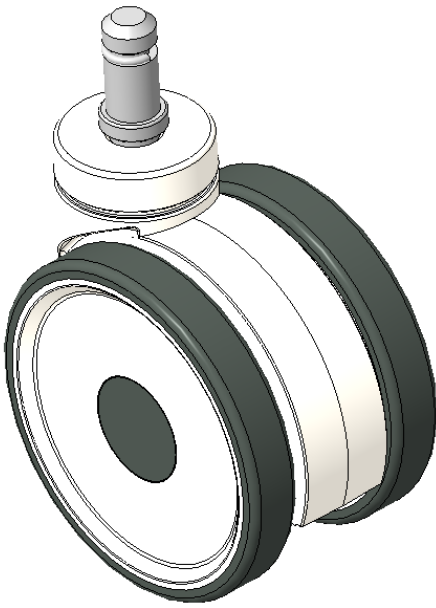
EAN

KS-11100302267013

Bánh xe bi đôi xoay với trục Ø11x22" và khung màu trắng được gia cố bằng polypropylen. Chống gỉ, chống ăn mòn, đẹp mắt, tiết kiệm và linh hoạt. Lõi polypropylen chống va đập với gai nhựa nhiệt dẻo đàn hồi (TPR) và vòng chữ C. Bánh xe ống trung tâm màu xám đậm.

Bề mặt bánh xe: Cao su nhiệt dẻo đàn hồi (TPR)  
Lõi bánh xe: Được làm bằng polypropylen chống va đập chất lượng cao

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

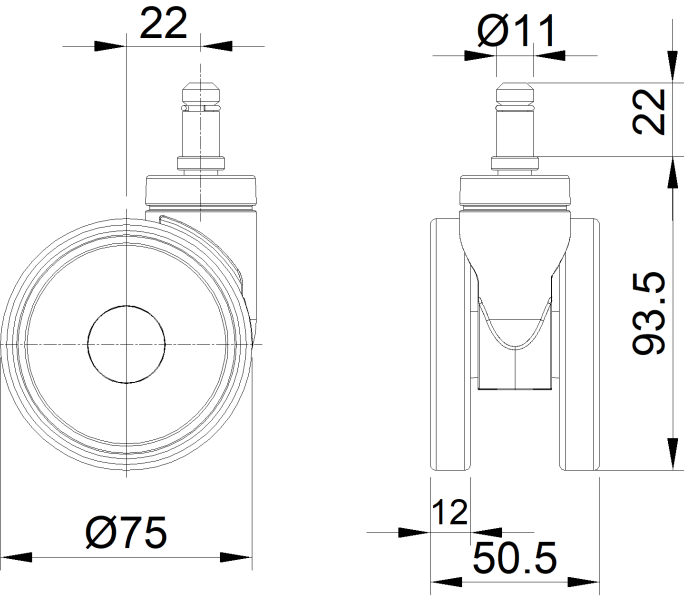
Quy cách chi tiết sản phẩm

|                                                                           |                             |
|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> đế quốc |                             |
| Đường kính bánh xe                                                        | 75mm                        |
| Chiều rộng bánh xe                                                        | 50.5mm                      |
| vòng bi bánh xe                                                           | Bánh xe đi kèm với ống giữa |
| Thông số kỹ thuật của ren                                                 | Ø11x22                      |
| độ dài ren                                                                | 22mm                        |
| Độ lệch tâm                                                               | 22mm                        |
| Sự can thiệp quay                                                         | 132mm                       |
| Tổng chiều cao                                                            | 119mm                       |
| Bán kính xoay                                                             | 66mm                        |
| Độ cứng                                                                   | 82±5° Shore A               |
| Tải trọng (động)                                                          | 30kgs                       |
| Tải trọng (tĩnh)                                                          | 45kgs                       |
| Nhiệt độ                                                                  | -20°C to +60°C              |
| Càng bánh xe                                                              | Xoay                        |
| Thép không gỉ                                                             | N/A                         |
| Dẫn điện                                                                  | N/A                         |
| Chống tĩnh điện                                                           | N/A                         |
| Trọng lượng bánh xe đẩy                                                   | 0.16kgs                     |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                                                    | ISO22883                    |

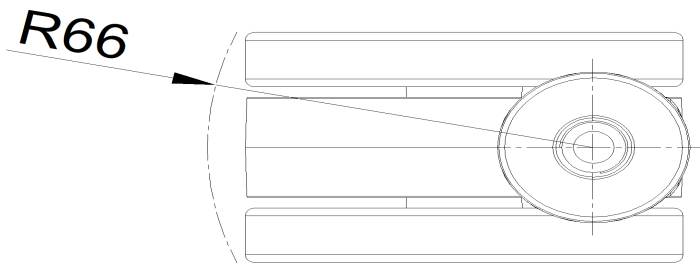
Tổng quan ưu điểm

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | ● ● ● ● ○ |
| Chế độ im lặng       | ● ● ● ● ○ |
| Bảo vệ mặt sàn       | ● ● ● ● ● |

Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đẩy



Bản vẽ 2D kích thước trục ren



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét